TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên toà*:* Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Tòng Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1980 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản L, xã C, huyện E, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Tòng Văn V và bà Tòng Thị L. Bị cáo có vợ là Quàng Thị F. Bị cáo có 01 con (sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trung Thành – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị F, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Lù, xã C, huyện E, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2024, Tòng Văn T điều khiển xe mô tô loại xe thồ đi từ nhà đến bản T, xã C, huyện E, tỉnh Sơn La để lấy măng. Đến 17 giờ cùng ngày, trên đường trở về nhà, đến khu vực bản T, xã C thì T gặp một người đàn ông nhìn giống người nghiện ở ven đường, T hỏi và mua được của người đàn ông 02 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về. Khoảng 08 giờ ngày 19/4/2024, T vào nhà vệ sinh của gia đình và lấy một phần của 01 gói ra sử dụng, phần còn lại T gói lại như ban đầu và dùng mảnh giấy bạc vừa sử dụng gói 02 gói Heroine lại thành 01 gói, sau đó lấy mảnh nilon màu trắng gói bên ngoài và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng dần. Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2024, T điều khiển xe mô tô loại xe thồ đi từ nhà đến bản 428, xã Hát Lót, huyện E, tỉnh Sơn La để bẫy chim thì bị tổ công tác Công an xã T3kiểm tra, tổ công tác đã lập biên bản bắt quả tang với T và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 lớp giấy bạc bên ngoài, bên trong có 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, không có biển kiểm soát, được chế làm xe thồ, số máy VMSA2B-H 000333, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Tòng Văn T, kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,18gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1, M2 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,18 gam; Loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSMS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện E phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, giấy bạc, mảnh giấy gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho gia đình bị cáo, đại diện là chị Quàng Thị F 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, không có biển kiểm soát, được chế làm xe thồ, số máy VMSA2B-H 000333, xe cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, lượng ma túy tàng trữ rất ít. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhất trí đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận chiếc xe máy bị tạm giữ là tài sản chung của gia đình và có nguyện vọng xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện E, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 18/4/2024, bị cáo đã mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực Bản T, xã C, huyện E. Bị cáo đã sử dụng 01 phần. Ngày 19/4/2024, trên đường đến bản 428, xã Hát Lót, bị cáo bị tổ Công an xã T3phát hiện bắt quả tang Tòng Văn T đang tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản cáo trạng số 66/CT-VKSMS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, bị cáo vẫn cố tình mua, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, không biết chữ nhưng bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy bị nhà nước cấm, bản thân từng tự cai nghiện thành công nhưng lại tái nghiện và tàng trữ ma túy để sử dụng với lối cố ý. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Qua điều tra xác minh, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân

nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không có căn cứ xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì do Công an huyện E phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, giấy bạc, mảnh giấy gói ma túy ban đầu. Đây là đồ vật liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, không có biển kiểm soát, được chế làm xe thồ, số máy VMSA2B-H 000333, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung của bị cáo và vợ là Quàng Thị F. Quàng Thị F không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội và có nguyện vọng xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét thấy cần trả lại sản cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc số ma túy, Tòng Văn T khai mua của một người đàn ông *(không biết tên, địa chỉ)* tại bản 428, xã Hát Lót, huyện E với giá 200.000VNĐ. Việc trao đổi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra mở rộng vụ án. Cần chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/4/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện E phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, giấy bạc, mảnh giấy gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho gia đình bị cáo, đại diện là chị Quàng Thị F 01 xe máy (loại xe thồ), nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát, số máy VMSA2B-H0000333, số

khung không có, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, bị hư hỏng nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 115/BB-CCTHADS ngày 30/7/2024 giữa Công an huyện E và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện E;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Minh Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA